

Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ

Phù Cù, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của người yêu cầu
anh Bùi Văn T và chị Phạm Thị Xuân S.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*” của những người yêu cầu
anh Bùi Văn T và chị Phạm Thị Xuân S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 12 năm 2022 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khu 4, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị **Phạm Thị Xuân S**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn N, xã N1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành do Hòa
giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy
định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm
2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại
Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia
hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 12
năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Phạm Thị Xuân S thỏa
thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Văn T và chị Phạm Thị Xuân S đều khẳng định vợ chồng có 01 con chung là cháu: Bùi Đức A, sinh ngày 19/7/2012. Nay ly hôn, anh T và chị S thống nhất thỏa thuận theo nguyện vọng của con chung: Chị Phạm Thị Xuân S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Đức A đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Hàng tháng, anh Bùi Văn T cấp dưỡng nuôi con chung với chị Phạm Thị Xuân S mỗi tháng là 2.000.000đ, (Hai triệu đồng); thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Văn T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án không thi hành đúng nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh Bùi Văn T và chị Phạm Thị Xuân S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục THADS huyện Phù Cừ;
- TAND tỉnh Hưng Yên (Phòng KTNV);
- UBND xã Xuân Lương, Yên Thế, Bắc

Giang;

- UBND xã N1, P;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền